TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **157**/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 31/7/2023.
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như K.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yên.

2. Bà Lò Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự và quyết định hoãn phiên Tòa số 29 ngày 14/7/2023:

1. Nguyên đơn: Anh Mùi Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản Suối Giăng 2, xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 3 năm 2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Mùi Văn H trình bày.

Anh H chị M kết hôn với nhau từ ngày 25/6/2013, có được tìm hiểu việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn chị M về chung sống cùng anh H tại xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên bất hòa, cũng trong năm 2015 thì chị M bỏ về nhà bố mẹ của chị, để lại con cho anh H nuôi. Từ đó hai anh chị không đi lại thăm hỏi nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Có 01 cháu là Mùi Bảo K, sinh ngày 03/8/2014.

Từ khi chị M bỏ đi cháu K vẫn ở với anh H nuôi. Nếu ly hôn anh xin nuôi cháu K, không yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Không có gì.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra anh H không đề nghị gì thêm.

Về án phí: Anh H tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành nguyên tắc xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đúng các nguyên tắc xét xử quy định tại các Điều 11, 12, 15, 17, 24, 25 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thành phần hội đồng xét xử: Đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng dân sự, đúng như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Trình tự, thủ tục tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 239, 243, 247, 249, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Mùi Văn H. Xử cho anh Mùi Văn H được ly hôn với chị Đinh Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Mùi Bảo K, sinh ngày 03/8/2014 cho anh Mùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm xóc giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Mùi Văn H không yêu cầu nên không đề cập việc giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

3.Về án phí: Anh Mùi Văn H phải chị án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, anh Mùi Văn H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đinh Thị M cố tình không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn anh Mùi Văn H đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án.

Xác minh với Trưởng bản Suối Giăng 2 xã Quy Hướng và mẹ đẻ chị Đinh Thị M được biết.

Đối với thông báo về việc thụ lý vụ án số 116 ngày 28/3/2023, 01 thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 116 ngày 14/4/2023 và 01 thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 116 ngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu gửi qua Trưởng bản để giao cho chị Đinh Thị M, đồng chí Trưởng bản đã nhận được, đồng chí Trưởng bản đã đến nhà giao cho chị M nhưng không gặp được chị M, đồng chí Trưởng bản đã giao cho mẹ chị M để mẹ chị M giao cho chị M.

Xác minh với bà Đinh Thị Nhính mẹ đẻ chị Đinh Thị M được biết.

Sau khi kết hôn chị M về chung sống cùng anh H tại bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đến năm 2015, thấy chị M bỏ về không ở với anh H nữa về sinh sống cùng với vợ chồng bà, bà có hỏi thì chị M có nói không ở với anh H được vì vợ chồng hay cãi nhau. Chị M đã sống ly thân với anh H từ năm 2015 đến nay. Anh H không đi lại thăm hỏi gì chị M nữa.

Về con chung chị M và anh H có 01 cháu là Mùi Bảo K, sinh ngày 03/8/2014.

Về tài sản chung: Không có gì.

Các văn bản tố tụng của Tòa án bà Nhính đã nhận được, đã giao cho chị M.

Như vậy việc chị Đinh Thị M đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình không có mặt để giải quyết vụ án.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tổ tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị M kết hôn với nhau từ ngày 25/6/2013, có được tìm hiểu việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị M về chung sống với gia đình anh H cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn cãi nhau do không cải thiện được quan hệ gia đình hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó không ai qua lại thăm hỏi nhau nữa.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Mùi Văn H và xử cho anh Mùi Văn H được ly hôn với chị Đinh Thị M.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Mùi Bảo K, sinh ngày 03/8/2014.

Từ khi chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, cháu K do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Do không lấy được lời khai của chị M.

Tòa án đã ghi ý kiến của cháu K về nguyện vọng của cháu ở với bố hay mẹ sau khi bố và mẹ ly hôn. Cháu K đã có ý kiến sau khi bố, mẹ ly hôn cháu K xin ở với anh H.

Do đó giao cháu Mùi Bảo K, sinh ngày 03/8/2014 cho anh Mùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Mùi Văn H không yêu cầu chị Đinh Thị M phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Mùi Văn H xác định anh và chị M không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Mùi Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho anh Mùi Văn H được ly hôn với chị Đinh Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Mùi Bảo K, sinh ngày 03/8/2014 cho anh Mùi Văn H trực tiếp chăm xóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Mùi Văn H không yêu cầu chị Đinh Thị M phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh nên không đề cập việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: anh Mùi Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002946 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Quy Hướng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh